

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Lâm Thu Hằng

**NGHIÊN CỨU HOÀN THIỆN THỂ CHẾ VỀ KHAI
THÁC,
SỬ DỤNG TÀI LIỆU LƯU TRỮ Ở VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Lưu trữ học

Mã số: 62320301

DỰ THẢO TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LƯU TRỮ HỌC

HÀ NỘI - 2022

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Minh Phương

Phản biện:

Phản biện:

Phản biện:

Luận án đã được bảo vệ trước Hội đồng cấp cơ sở chấm luận án tiến sĩ họp tại: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN

vào hồi giờ ngày tháng năm 2022

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thư viện và Tri thức số, Đại học Quốc gia Hà Nội

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. “Thể chế về khai thác và sử dụng tài liệu lưu trữ ở Việt Nam từ 1946 đến nay”, Kỷ yếu hội thảo Khoa học quốc tế, *Tài liệu lưu trữ về Việt Nam thời kỳ cận hiện đại - Giá trị và khả năng tiếp cận*, NXB ĐHQG.HN

2. Mở rộng hợp tác quốc tế trong khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ về lịch sử Việt Nam giai đoạn cận hiện đại”, Kỷ yếu hội thảo Khoa học quốc tế, *Tài liệu lưu trữ về Việt Nam thời kỳ cận hiện đại - Giá trị và khả năng tiếp cận*, NXB ĐHQG.HN

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết của việc nghiên cứu

Theo Từ điển Tiếng Việt, “*thể chế là những quy định, luật lệ của một chế độ xã hội, buộc mọi người phải tuân theo*”. Thể chế là khuôn mẫu, phép tắc, là những quy định được nhà nước ban hành để làm cơ sở cho hoạt động của một quốc gia. Bên cạnh hệ thống các quy định chung cho mọi lĩnh vực, nhà nước cũng ban hành những quy định riêng cho từng ngành, từng lĩnh vực để làm cơ sở cho hoạt động quản lý và hoạt động chuyên môn. Có thể nói, thể chế là cơ sở, nền tảng pháp lý mà bất cứ ngành nào, lĩnh vực nào cũng cần phải căn cứ vào đó, thực hiện theo đó để có sự thống nhất chung. Vì vậy, thể chế có vai trò, ý nghĩa hết sức quan trọng, tác động và ảnh hưởng đến sự phát triển của quốc gia nói chung và các ngành, các lĩnh vực nói riêng.

Công tác lưu trữ “*là một ngành hoạt động của nhà nước bao gồm tất cả các vấn đề lý luận, pháp chế và thực tiễn có liên quan đến việc bảo quản và tổ chức sử dụng tài liệu lưu trữ*”. Công tác lưu trữ bao gồm nhiều hoạt động, trong đó, tổ chức khai thác và sử dụng (KTSD) tài liệu lưu trữ (TLLT) vừa là nhiệm vụ quan trọng, đồng thời cũng là mục tiêu cuối cùng cần hướng tới. Cùng với hệ thống lý luận của lưu trữ học, thể chế là một trong những yếu tố quyết định đến sự phát triển của công tác lưu trữ nói chung và vấn đề khai thác, sử dụng tài liệu nói riêng. Hệ thống thể chế đầy đủ và phù hợp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức khai thác, sử dụng TLLT, phát huy được giá trị của tài liệu. Các quy định càng cụ thể, rõ ràng bao nhiêu thì việc quản lý cũng như phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng, tiếp cận thông tin tài liệu lưu trữ càng nâng cao tính hiệu quả.

Để thực hiện tốt công tác lưu trữ nói chung và tổ chức khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ nói riêng, trong những năm qua, Nhà nước đã ban hành rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn, tạo thành một hệ thống pháp chế (thể chế) tương đối đầy đủ và hoàn chỉnh. Nhờ vậy, công tác lưu trữ ở Việt Nam nói chung, đặc biệt là hoạt động khai thác, sử dụng, phát huy giá trị TLLT ở Việt Nam nói riêng đã và đang không ngừng phát triển, góp phần đưa TLLT

trở thành một trong những nguồn lực thông tin quan trọng, phục vụ sự phát triển chung của đất nước.

Tuy nhiên trong quá trình triển khai và thực thi pháp luật, ngành lưu trữ và các cơ quan, tổ chức đã nhận thấy những hạn chế, bất cập của hệ thống thể chế trong lĩnh vực lưu trữ nói chung và thể chế về khai thác, sử dụng TLLT nói riêng. Do được ban hành qua nhiều năm, trong những bối cảnh khác nhau, nên thể chế về công tác lưu trữ nói chung và thể chế về khai thác, sử dụng, phát huy giá trị TLLT nói riêng đều chưa thể đầy đủ, hoàn chỉnh, không tránh khỏi việc thiếu tính đồng bộ và thống nhất ngay trong cùng hệ thống và với các thể chế khác có liên quan như giữa Luật Lưu trữ với Luật Công nghệ thông tin (2006), Luật Giao dịch điện tử (2005), Luật Tiếp cận thông tin (2016), Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm (2018), đồng thời có những quy định chưa tương thích với luật pháp quốc tế về lưu trữ ... Chính vì vậy, thể chế của bất cứ một ngành, một lĩnh vực nào, sau một thời gian được ban hành và thực hiện, cũng cần phải được xem xét, nghiên cứu, đánh giá, nhằm tìm ra những bất cập và hạn chế để có giải pháp bổ sung, thay đổi và hoàn thiện. Hiện nay, sau khi đã ban hành và thực hiện được 10 năm, Luật Lưu trữ 2011 - văn bản pháp luật cao nhất của ngành lưu trữ - đang được các cơ quan chức năng nghiên cứu để trình Quốc hội xem xét, sửa đổi cho phù hợp với thực tế trong thời gian tới. Cùng với việc sửa đổi, bổ sung Luật Lưu trữ, các văn bản pháp luật về những vấn đề khác có liên quan (trong đó có thể chế về khai thác, sử dụng TLLT) cũng cần được nghiên cứu, xem xét và đánh giá.

Ngoài ra, sự phát triển của khoa học công nghệ và xu hướng phát triển lưu trữ điện tử, lưu trữ số trên thế giới cũng như ở Việt Nam đã và đang đặt ra những yêu cầu mới cho công tác lưu trữ nói chung và hoạt động khai thác, sử dụng TLLT nói riêng. Nhu cầu chia sẻ thông tin rộng rãi, các hình thức tiếp cận và sử dụng tài liệu lưu trữ qua môi trường điện tử, trong không gian số đang đặt ra những vấn đề bức thiết, cần có thể chế để tạo khuôn khổ pháp lý mới, nhằm tạo những điều kiện thuận lợi nhất cho người có nhu cầu khai

thác, nhưng vẫn được kiểm soát bằng các quy chế, quy định của pháp luật, tránh rủi ro và thiệt hại cho các quốc gia, các chủ thể đang sở hữu TLLT.

Là một giảng viên đại học, trong những năm qua, tác giả đã quan tâm đến vấn đề thể chế trong lĩnh vực lưu trữ nói chung và thể chế về khai thác, sử dụng TLLT nói riêng. Qua nghiên cứu, tác giả nhận thấy, vấn đề thể chế của ngành lưu trữ tuy đã được đề cập đến trong một số công trình nghiên cứu, nhưng cho đến nay, vẫn chưa có nhiều công trình nghiên cứu chuyên sâu về thể chế lưu trữ nói chung và thể chế về khai thác, sử dụng TLLT nói riêng. Để góp phần hoàn thiện thể chế của ngành lưu trữ, tác giả chọn vấn đề **“Nghiên cứu hoàn thiện thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ ở Việt Nam”** làm đề tài luận án chuyên ngành Lưu trữ học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu:

Trên cơ sở hệ thống các vấn đề lý luận, pháp lý liên quan, luận án tập trung làm rõ mục đích, yêu cầu, đồng thời khảo sát, đánh giá thực trạng ban hành và tổ chức thực hiện thể chế về khai thác, sử dụng TLLT ở Việt Nam trong thời gian qua; đồng thời chỉ ra những hạn chế, bất cập, phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện thể chế về khai thác, sử dụng TLLT để phù hợp và đáp ứng với yêu cầu của tình hình mới, trong bối cảnh xây dựng, thực hiện lưu trữ số ở Việt Nam.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận án tập trung vào các nhiệm vụ cơ bản sau:

- *Thứ nhất*, hệ thống các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ.

- *Thứ hai*, nghiên cứu cơ sở lý luận về thể chế và hoàn thiện thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ.

- *Thứ ba*, khảo sát thực trạng về ban hành, thực hiện thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ hiện nay ở Việt Nam, phân tích, đánh giá những ưu nhược điểm, hạn chế và nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, bất cập của thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ.

- Thứ tư, đề xuất các giải pháp hoàn thiện thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ ở Việt Nam hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là thể chế về khai thác và sử dụng tài liệu lưu trữ ở Việt Nam

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về phạm vi nội dung

Luận án nghiên cứu những vấn đề lý luận, thực tiễn và đề xuất giải pháp để hoàn thiện thể chế về khai thác và sử dụng tài liệu lưu trữ ở Việt Nam. Để có thể đề xuất những vấn đề cần hoàn thiện, luận án tập trung nghiên cứu ba nội dung cơ bản:

1/ Những vấn đề lý luận và thực tiễn của hoạt động ban hành thể chế về KT, SD TLLT ở Việt Nam, gồm: Xác định cấu trúc của hệ thống thể chế; Xác định và thực hiện thẩm quyền, quy trình và thủ tục ban hành thể chế; Những vấn đề về KT, SD TLLT cần và đã được quy định trong thể chế.

2/ Những vấn đề lý luận và thực tiễn của hoạt động tổ chức thực hiện thể chế về KT, SD TLLT ở Việt Nam, gồm: Ban hành các văn bản hướng dẫn và phổ biến đến các đối tượng liên quan; Đảm bảo các điều kiện để thực hiện thể chế; Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ.

3/ Trên cơ sở lý luận và khảo sát, đánh giá thực tiễn, luận án đề xuất giải pháp hoàn thiện thể chế về KT, SD TLLT ở Việt Nam, gồm cả hoạt động ban hành và tổ chức thực hiện thể chế.

- Về phạm vi không gian

Luận án nghiên cứu hoạt động ban hành và tổ chức thực hiện thể chế về khai thác, sử dụng TLLT ở Việt Nam ở các cơ quan nhà nước. Ở Trung ương chủ thể ban hành chính là Quốc hội, Chính phủ và Bộ Nội vụ với tư cách là cơ quan quản lý nhà nước về công tác lưu trữ. Do điều kiện thời gian và do khuôn khổ của luận án, nên tác giả chưa thể nghiên cứu hoạt động tổ chức thực hiện thể chế ở cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, tổ chức, trong điều kiện cho phép,

tác giả tiến hành khảo sát thêm thể chế về KT, SD TLLT của một số nước trên thế giới để so sánh và tham khảo.

- Về phạm vi thời gian ngoài hệ thống nhà nước.

Luận án tập trung nhiều hơn vào thể chế về KT, SDTLLT ở Việt Nam được ban hành và áp dụng trong khoảng 20 năm trở lại đây, tính từ mốc ban hành Pháp lệnh Lưu trữ quốc gia năm 2001, đồng thời có sự so sánh với giai đoạn trước.

4. Các nguồn tư liệu, tài liệu chính được sử dụng trong luận án

Để thực hiện đề tài này chúng tôi sử dụng một số nguồn tài liệu sau:

- Sách chuyên khảo, giáo trình về lưu trữ của Việt Nam và một số nước như Liên Xô, Nga, Pháp, Mỹ, Trung Quốc, ví dụ như cuốn “*Công tác lưu trữ Việt Nam*” do Vũ Dương Hoan chủ biên (NXB Khoa học Xã hội, 1987); Giáo trình đại học “*Lý luận và thực tiễn công tác lưu trữ*” do nhóm tác giả Đào Xuân Chúc, Nguyễn Văn Hàm, Vương Đình Quyền, Nguyễn Văn Thâm (NXB Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, 1990); “*Lịch sử lưu trữ Việt Nam*”, nhóm tác giả Nguyễn Văn Thâm, Vương Đình Quyền, Đào Thị Diễm, Nghiêm Kỳ Hồng, NXB ĐHQG, 2010; Lý luận và thực tiễn công tác Lưu trữ ở Liên Xô, NXB đại học, M.1966 tái bản 1980...

- Các luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ khoa học có liên quan;

- Các bài viết trên báo, tạp chí liên quan đến thể chế lưu trữ, thể chế về khai thác, sử dụng TLLT;

- Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định liên quan đến công tác lưu trữ và khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ

- Các văn bản hướng dẫn thực hiện thể chế về khai thác, sử dụng TLLT;

- Website của Quốc hội, Chính phủ... ;

- Công báo Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

5. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết khoa học

5.1 Câu hỏi nghiên cứu

Khi nghiên cứu đề tài này chúng tôi đặt ra một số câu hỏi sau:

(1) Thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ ở Việt Nam đã được ban hành và tổ chức thực hiện như thế nào trong thực tế?

(2) Thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ ở Việt Nam hiện nay có cần phải nghiên cứu và hoàn thiện?

5.2. Giả thuyết nghiên cứu

a/ Đối với câu hỏi (1), tác giả đưa ra hai giả thuyết:

- *Giả thuyết thứ nhất*, thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ ở Việt Nam đã được ban hành và tổ chức thực hiện rất tốt trong thực tế.

- *Giả thuyết thứ hai*, thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ ở Việt Nam đã được quan tâm, ban hành và tổ chức thực hiện tương đối tốt trong thực tế. Bên cạnh đó, do nhiều nguyên nhân, việc ban hành và tổ chức thực hiện thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ ở Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế và bất cập.

b/ Đối với câu hỏi (2), tác giả cũng đưa ra hai giả thuyết:

- *Giả thuyết thứ nhất*, thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ ở Việt Nam hiện nay đã được ban hành và tổ chức thực hiện tốt, nên không có vấn đề gì lớn cần phải nghiên cứu và hoàn thiện

- *Giả thuyết thứ hai*, do vẫn còn những hạn chế và bất cập, nhất là trong giai đoạn hiện nay, khi ngành lưu trữ đang trong thời kỳ chuyển đổi mạnh mẽ sang lưu trữ điện tử, lưu trữ số, nên thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ ở Việt Nam rất cần được nghiên cứu và hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Với cả hai câu hỏi, tác giả luận án đều chọn giả thuyết thứ hai và sẽ tập trung nghiên cứu, thu thập, phân tích thông tin để chứng minh cho hai giả thuyết trên.

6. Phương pháp nghiên cứu

6.1. Góc độ nghiên cứu và Phương pháp luận

Luận án được nghiên cứu ở góc độ chính là Lưu trữ học. Tuy nhiên, do đối tượng nghiên cứu là thể chế, nên luận án còn được tiếp cận ở góc độ liên ngành, kết hợp giữa lý luận, lý thuyết của Lưu trữ học với lý luận, lý thuyết của các ngành khoa học khác như: Luật học, Khoa học hành chính, Khoa học quản lý, Văn hóa học, Sử liệu học...

Để thực hiện luận án này, tác giả vận dụng cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác- Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng về công tác lưu trữ nhằm xem xét, đánh giá và đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện thể chế về khai thác, sử dụng TLLT ở Việt Nam.

6.2. Các phương pháp nghiên cứu cụ thể

- *Phương pháp lịch sử và hệ thống*: Phương pháp này được sử dụng để tìm hiểu về lịch sử, bối cảnh ra đời, sự thay đổi thể chế khai thác, sử dụng TLLT ở Việt Nam qua từng thời kỳ lịch sử (từ văn bản quy phạm pháp luật đầu tiên về lưu trữ, năm 1963 đến nay).

- *Phương pháp phân loại*: từ việc thống kê các công trình, đề tài nghiên cứu khoa học về lưu trữ, các bài viết đăng trên tạp chí, các văn bản quy định chúng tôi vận dụng phương pháp phân loại để phân chia theo loại hình về tác giả, nội dung, thời gian ban hành, giá trị pháp lý...

- *Phương pháp khảo sát*: Để thực hiện luận án này, tác giả khảo cứu hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật được các cơ quan quản lý nhà nước ban hành liên quan đến vấn đề khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ; khảo sát các biện pháp tổ chức thực hiện các thể chế về khai thác, sử dụng TLLT tại các cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- *Phương pháp phỏng vấn*: để tìm hiểu về thực trạng ban hành và tổ chức thực hiện thể chế về khai thác, sử dụng TLLT ở Việt Nam, tác giả dự kiến sẽ phỏng vấn một số đối tượng sau: Lãnh đạo Cục Văn thư lưu trữ Nhà nước, Lãnh đạo và những người phụ trách bộ phận khai thác, sử dụng TLLT của các trung tâm lưu trữ quốc gia, trung tâm lưu trữ cấp tỉnh; một số viên chức lưu trữ trực tiếp phục vụ độc giả đến khai thác, sử dụng TLLT ở các trung tâm lưu trữ quốc gia và các trung tâm lưu trữ lịch sử cấp tỉnh; một số độc giả đến khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ tại các trung tâm lưu trữ quốc gia.

- *Phương pháp xử lý thông tin, số liệu*: Thông qua kết quả khảo sát, các thông tin thu thập được từ báo tổng kết về công tác lưu trữ tại các Bộ ngành,

các trung tâm lưu trữ quốc gia, trung tâm lưu trữ lịch sử cấp tỉnh, tác giả sử dụng phương pháp thống kê và phần mềm tin học như excel, tính toán số liệu để xử lý, lập bảng biểu, sơ đồ, đồ thị nhằm so sánh đối chiếu.

- *Phương pháp hệ thống hóa*: phương pháp giúp tác giả hệ thống các nội dung, các vấn đề đã được quy định trong những văn bản quy phạm pháp luật đầu tiên, các văn bản tiếp theo từ đó rút ra những điểm thay đổi, bãi bỏ hay sửa đổi, quy định trước có khác gì quy định sau, có điểm nào được kế thừa hay chỉnh sửa.

- *Phương pháp so sánh*: trên cơ sở kết quả khảo sát, phương pháp này được sử dụng để so sánh các quy định tại văn bản trước và văn bản ban hành sau; so sánh giai đoạn trước và giai đoạn sau; so sánh luật pháp của các nước với thể chế khai thác, sử dụng TLLT của Việt Nam để tìm những điểm tương đồng hay khác biệt; so sánh giữa quy định về khai thác sử dụng tài liệu của các cơ quan lưu trữ trung ương với địa phương, các ngành các cấp.

- *Phương pháp phân tích, nhận xét, đánh giá*: trên cơ sở kết quả khảo sát về thể chế khai thác, sử dụng TLLT, tác giả đã áp dụng phương pháp phân tích, lý giải nhiều chiều theo các tiêu chí, nhiều khía cạnh, nhiều góc độ để từ đó tìm ra những hạn chế, bất cập của thể chế khai thác, sử dụng TLLT của Việt Nam và các nguyên nhân, làm có cơ sở đề xuất giải pháp hoàn thiện

- *Phương pháp tổng hợp*: Đây là nhóm phương pháp được chúng tôi sử dụng xuyên suốt trong quá trình thực hiện luận án. Các thông tin, vấn đề sau khi phân tích, được tổng hợp nhằm rút ra những nhận định, đánh giá khách quan

Trong quá trình thực hiện luận án, các phương pháp trên được vận dụng kết hợp linh hoạt và áp dụng xuyên suốt trong tất cả các chương.

7. Đóng góp của luận án

- *Về mặt lý luận*: Là công trình đầu tiên nghiên cứu chuyên sâu về thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ ở Việt Nam, luận án góp phần bổ sung cơ sở lý luận về ban hành và tổ chức thực hiện thể chế lưu trữ nói chung, thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ nói riêng cho hệ thống lý luận của Lưu trữ học ở Việt Nam.

- *Về mặt thực tiễn*:

Kết quả nghiên cứu của Luận án có thể làm cơ sở, tài liệu tham khảo cho các cơ quan quản lý nhà nước về công tác văn thư, lưu trữ như Bộ Nội vụ, Cục Văn thư Lưu trữ Nhà nước để đề xuất các biện pháp nhằm hoàn thiện thể chế về công tác lưu trữ nói chung và về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ nói riêng.

Kết quả nghiên cứu của Luận án cũng có thể là tài liệu tham khảo cho các cơ sở đào tạo ngành Lưu trữ học.

8. Bố cục của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, luận án được chia thành 5 chương

Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ THỂ CHẾ KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG TÀI LIỆU LƯU TRỮ

Chương 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC HOÀN THIỆN THỂ CHẾ VỀ KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG TÀI LIỆU LƯU TRỮ Ở VIỆT NAM

Chương 3. THỰC TRẠNG BAN HÀNH THỂ CHẾ VỀ KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI LIỆU TRỮ Ở VIỆT NAM

Chương 4. CÁC BIỆN PHÁP VÀ KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THỂ CHẾ VỀ KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI LIỆU TRỮ Ở VIỆT NAM

Chương 5. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN THỂ CHẾ VỀ KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI LIỆU LƯU TRỮ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Giới thiệu khái quát các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án

1.1.1. Số lượng các công trình đã công bố liên quan đến nội dung luận án

Để thực hiện tổng quan, tác giả đã tiến hành sưu tầm, hệ thống các công trình nghiên cứu liên quan đến thể chế về KT,SD TLLT, hiện đang được lưu giữ tại: Thư viện Quốc gia, Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội, Thư viện Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, Thư viện Trường Đại học Nội vụ, Thư viện Học viện Hành chính quốc gia, Tư liệu Khoa Lưu trữ học và Quản trị văn phòng (Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội); Trung tâm Tin học - Văn phòng Quốc hội; các bài viết liên quan đến nội dung của luận án đã đăng trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước hoặc trên internet, google, website Viện nghiên cứu lập pháp của Quốc hội, Cổng thông tin điện tử: quochoi.vn; chinhphu.vn...

1.1.2. Về thể loại các công trình đã công bố liên quan đến nội dung luận án

* Ở trong nước:

Về sách chuyên khảo và giáo trình, tác giả nhận thấy, tuy nhiên vấn đề KT, SD TLLT và một số quy định liên quan đã được trình bày trong một số chương, mục của các giáo trình và sách chuyên khảo về lưu trữ nhưng cho đến nay chưa có cuốn sách chuyên khảo hoặc giáo trình riêng, độc lập và chuyên sâu về KT, SD TLLT và thể chế liên quan. Về các đề tài và hội thảo khoa học, trong thời gian qua, các Trường đại học có đào tạo về lưu trữ và Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước đã triển khai thực hiện một số đề tài nghiên cứu và tổ chức một số hội thảo khoa học liên quan đến khai thác, sử dụng và phát huy giá trị TLLT, trong đó, vấn đề thể chế cũng đã được đề cập đến ở một phạm vi nhất định.

* Ở nước ngoài:

Theo khảo sát của tác giả (đến năm 2020), vấn đề thể chế KT,SDTLLT đã được đề cập đến một cách gián tiếp hoặc trực tiếp trong một số cuốn sách và giáo trình về lưu trữ, tiêu biểu là: Cuốn “*Lý luận và thực tiễn công tác lưu trữ ở Liên Xô*” NXB Đại học, tái bản năm 1990 do Cục Văn thư Lưu trữ Nhà nước dịch; Cục lưu trữ Pháp (1993), *Thực tiễn lưu trữ Pháp - Tập 1*, Tài liệu dịch từ tiếng Pháp, Khoa Lưu trữ học và Quản trị văn phòng, Trường Đại học

Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. “*Những nguyên tắc và thủ tục về lưu trữ của Lưu trữ quốc gia*”, Quebec 1992 (tài liệu dịch)... Ngoài ra, vấn đề này cũng được bàn luận trong một số bài viết, tham luận đăng trên các tạp chí hoặc trong một số hội thảo khoa học

1.1.3. Về thời gian công bố của các công trình nghiên cứu liên quan

Hầu hết các công trình được công bố vào khoảng 20 năm trở lại đây, trong đó tác giả tập trung nhiều hơn vào những công trình nghiên cứu mới được công bố trong khoảng 5-10 năm gần đây để đảm bảo tính cập nhật và thời sự.

1.2. Những vấn đề liên quan đến thể chế về công tác lưu trữ

Một số các đề tài, công trình nghiên cứu có liên quan đến thể chế về công tác lưu trữ; trong đó có các công trình nghiên cứu tiêu biểu như: Đề tài “Cơ sở khoa học sửa đổi, bổ sung Luật Lưu trữ” do Thạc sỹ Vũ Thị Thu Thủy chủ nhiệm, năm 2020, một số bài viết đăng trên tạp chí Văn thư Lưu trữ như: tác giả Vũ Thị Phụng: Tạp chí Lưu trữ Việt Nam số 2/1990 “Một số suy nghĩ về vấn đề tổ chức sử dụng tài liệu lưu trữ ở nước ta”; tác giả Dương Văn Khảm: Tạp chí Lưu trữ Việt Nam số 02/2003; Pháp lệnh lưu trữ quốc gia có phải là văn bản pháp luật cao nhất về Lưu trữ của Việt Nam”....

1.3. Những vấn đề liên quan đến thể chế về KT, SD TLLT đã được nghiên cứu

1.3.1. Về tầm quan trọng, vai trò của thể chế trong công tác lưu trữ và khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ

Trong thời gian qua, đã có một số công trình nghiên cứu bàn về vai trò, tầm quan trọng của thể chế trong công tác lưu trữ nói chung và trong khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ nói riêng như: cuốn “*Lý luận và thực tiễn công tác lưu trữ*” của các tác giả Đào Xuân Chúc, Nguyễn Văn Hàm, Vương Đình Quyền, Nguyễn Văn Thâm, NXB Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, năm 1990; Trong tham luận “*Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nhà nước về công tác lưu trữ để phát huy giá trị của tài liệu lưu trữ đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc*” tại Hội thảo khoa học quốc tế “*Phát huy giá trị tài liệu lưu trữ phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc*” tháng 4/2008, tác giả Nguyễn Thị Thuần...

1.3.2. Về các vấn đề liên quan đến việc ban hành và tổ chức thực hiện thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ

Mặc dù đã có các nghiên cứu tuy nhiên, số lượng công trình nghiên cứu còn ít công trình bàn luận đến. Đặc biệt, tác giả nhận thấy rất ít công trình nghiên cứu bàn riêng về quy trình, thủ tục ban hành và các biện pháp tổ chức thực hiện đối với thể chế về KT, SD TLLT.

1.3.3. Về các vấn đề liên quan đến việc hoàn thiện thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ

Một số luận án và các công trình nghiên cứu gần đây đã đề cập đến hoàn thiện các chính sách về tiếp cận thông tin và tổ chức sử dụng tài liệu như tác giả Nguyễn Kim Dung, Trần Việt Hoa ...

Như vậy, có thể thấy, vấn đề hoàn thiện thể chế KT, SD TLLT là vấn đề được đề cập khá nhiều trong các công trình nghiên cứu, bên cạnh những vấn đề vĩ mô như chính sách, định hướng, có cả những đề xuất tương đối cụ thể. Đó là những thông tin hữu ích cho tác giả trong quá trình nghiên cứu.

1.3.4. Về thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ của các nước trên thế giới

Trong một số công trình nghiên cứu của các nước như: *Những nguyên tắc cơ bản trong hoạt động của lưu trữ cơ quan*, năm 2003 của Viện Nghiên cứu khoa học toàn nga về văn kiện học và công tác lưu trữ (Cục lưu trữ Liên bang Nga); *Thực tiễn lưu trữ Pháp, năm 1993 của Cục Lưu trữ Pháp*; *Archives principles and practices*, năm 2010 của Laura A.Millar ... và một số bài báo đăng trên kỷ yếu khoa học quốc tế liên quan về lý luận công tác lưu trữ có một số nội dung liên quan đến vấn đề thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ.

1.4. Đánh giá chung và những khoảng trống trong nghiên cứu về hoàn thiện thể chế về KT, SD TLLT

- *Thứ nhất*, một số công trình đã phân tích vai trò, tầm quan trọng của thể chế trong công tác lưu trữ nói chung và thể chế trong khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ nói riêng;

- *Thứ hai*, các công trình đã hệ thống kết quả ban hành thể chế về công tác lưu trữ, trong đó có thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ; bước đầu phân tích và làm rõ thẩm quyền, quy trình, thủ tục ban hành thể chế và một số hạn chế, bất cập về vấn đề này;

- *Thứ ba*, nhiều công trình nghiên cứu đã tổng kết, đánh giá (ở những góc độ và phạm vi khác nhau) về các biện pháp và kết quả tổ chức thực hiện thể chế về công tác lưu trữ nói chung và thể chế trong khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ nói riêng. Đây là nội dung có nhiều công trình đề cập tới.

- *Thứ tư*, các công trình nghiên cứu cũng đã chỉ ra một số hạn chế, bất cập của hệ thống thể chế về công tác lưu trữ, trong đó có thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ; đồng thời phân tích nguyên nhân và đề xuất một số biện pháp để hoàn thiện; Tuy vậy, qua kết quả tổng quan tác giả nhận thấy, việc nghiên cứu về thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ vẫn còn một số hạn chế và những khoảng trống nhất định, cụ thể như sau:

1/ Về số lượng và tính chuyên sâu, cho đến nay, chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu và độc lập về thể chế KT, SD TLLT.

2/ Về nội dung, tác giả nhận thấy:

- Chưa có công trình nào làm rõ khái niệm cũng như các yếu tố, bộ phận cấu thành của thể chế về lưu trữ và thể chế về KT,SD TLLT

- Vấn đề ban hành thể chế, tuy đã có một số công trình đề cập tới, nhưng số lượng không nhiều.

- Tương tự như vậy, vấn đề tổ chức thực hiện thể chế về KT, SDTLLT tuy có nhiều công trình đề cập tới, nhưng đều đặt trong phạm vi rộng hơn là tổ chức thực hiện thể chế chung về công tác lưu trữ, chưa được xem xét một cách độc lập và chuyên sâu. Về các vấn đề hạn chế và bất cập của thể chế KT, SDTLLT, một số công trình đã đi sâu nhưng chỉ mới tập trung vào một khía cạnh của vấn đề, chưa có tính bao quát và toàn diện.

1.5. Những vấn đề cần nghiên cứu của luận án

Trên cơ sở kế thừa, tiếp thu những kết quả nghiên cứu đã có và xem xét những khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện thể chế về KT, SDTLLT, luận án xác định một số nội dung và nhiệm vụ chính cần được nghiên cứu, giải quyết, bao gồm:

- *Thứ nhất*, tiếp tục làm rõ các khái niệm, thuật ngữ về thể chế KT, SDTLLT và hoàn thiện thể chế KT, SDTLLT, trong đó đi sâu phân tích các quan niệm về cấu trúc của thể chế nói chung và thể chế về KT, SD TLLT nói

riêng; so sánh và làm rõ sự khác nhau giữa thể chế với chính sách và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về KT, SDTLLT;

- *Thứ hai*, phân tích và làm rõ hơn vai trò, tầm quan trọng của thể chế về KT, SDTLLT cũng như các yêu cầu, tiêu chí đánh giá chất lượng thể chế KT, SDTLLT;

- *Thứ ba*, khảo sát, đánh giá thực trạng ban hành và tổ chức thực hiện thể chế về KT, SDTLLT ở Việt Nam, đồng thời chỉ ra những kết quả, hạn chế và bất cập, nguyên nhân của vấn đề;

- *Thứ tư*, nghiên cứu bối cảnh, yêu cầu của tình hình mới và đề xuất các giải pháp để hoàn thiện thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ ở Việt Nam, nhằm góp phần đẩy mạnh hoạt động KT, SD và phát huy giá trị TLLT, góp phần hoàn thiện hệ thống thể chế về lưu trữ nói chung.

Chương 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC HOÀN THIỆN THỂ CHẾ VỀ KHAI THÁC SỬ DỤNG TÀI LIỆU LƯU TRỮ Ở VIỆT NAM

2.1. Một số khái niệm được sử dụng trong luận án

Khái niệm “thể chế”

Tác giả đã tìm hiểu, nghiên cứu, phân tích đánh giá các khái niệm liên quan về thể chế, về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ và khái niệm hoàn thiện thể chế, từ đó đưa ra định nghĩa hoàn thiện thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ.

Qua định nghĩa trên, muốn nghiên cứu hoàn thiện thể chế KT, SD TLLT, nhiệm vụ đặt cho luận án là:

- *Thứ nhất*, cần xác định những yêu cầu và tiêu chí đánh giá chất lượng của hệ thống thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ (ví dụ: thể nào là đầy đủ, khoa học, hợp lý và khả thi?)

- *Thứ hai*, cần khảo sát, đánh giá hệ thống thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ hiện có và các biện pháp tổ chức thực hiện để tìm ra những yếu tố đã đáp ứng yêu cầu, những yếu tố còn hạn chế và bất cập, phân tích các nguyên nhân

- Thứ ba, nghiên cứu và đề xuất các giải pháp, biện pháp để sao cho thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ ngày càng được hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu.

2.2. Các yếu tố cấu thành hệ thống thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ

- Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ

- Các văn bản quy phạm pháp luật về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ

- Về phạm vi điều chỉnh

2.2.3. Các đối tượng có trách nhiệm tổ chức thực hiện thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ

- Trách nhiệm chung của người đứng đầu cơ quan, tổ chức

- Trách nhiệm của các cơ quan trung ương

Để tổ chức thực hiện thể chế về công tác lưu trữ nói chung, thể chế thể chế KT, SD TLLT nói riêng, Nhà nước đã giao trách nhiệm cho các cơ quan có chức năng quản lý nhà nước và quản lý ngành về lưu trữ, gồm:

a/ Bộ Nội vụ

b/ Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước

c/ Các Bộ ngành

- Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước và quản lý công tác lưu trữ ở địa phương

2.2.4. Các biện pháp tổ chức thực hiện thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ

a/ Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách và văn bản quy phạm (gọi chung là thể chế) đến các đối tượng liên quan

b/ Ban hành các văn bản hướng dẫn để thực hiện thể chế

c/ Đảm bảo các điều kiện để thực hiện thể chế

d/ Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện thể chế

2.3. Vai trò và tầm quan trọng của thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ

- Là cơ sở pháp lý để tổ chức bộ máy phân cấp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ.

- Là công cụ quản lý nhà nước về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ

- Là căn cứ để nhà nước và các đối tượng có liên quan thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ

- Để đảm bảo tính thống nhất giữa các cơ quan lưu trữ trong phục vụ khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ

- Làm cơ sở giải quyết tranh chấp, khiếu nại liên quan đến khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ

- Làm căn cứ cho việc xác định, truy cứu trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ

2.4. Các yêu cầu và tiêu chí đánh giá chất lượng hệ thống thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ.

- Thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ phải phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước (tính thống nhất)

- Việc ban hành thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ phải đúng thẩm quyền

- Thể chế về KT, SD TLLLT phải đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ

- Thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ phải đảm bảo tính đồng bộ, khả thi

Chương 3. THỰC TRẠNG BAN HÀNH THỂ CHẾ VỀ KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI LIỆU TRỮ Ở VIỆT NAM

3.1. Khái quát hệ thống thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ ở Việt Nam

Tác giả khảo sát tìm hiểu, phân tích, đánh giá so sánh, nhận xét về các nội dung sau: Số lượng và loại hình văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành có liên quan đến khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ; về thẩm quyền ban hành thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ

3.2. Những vấn đề đã được quy định trong thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ

- Nhóm quy định về thẩm quyền khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ bao gồm các nội dung quy định:

- Nhóm quy định các hình thức khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ

- Nhóm quy định về các điều kiện đảm bảo phục vụ khai thác, sử dụng tài liệu

3.3. Nhận xét, đánh giá về thực trạng ban hành thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ

- Về tính phù hợp của thể chế KT,SD TLLT với quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước.

- Về tính hệ thống, đồng bộ, thống nhất của thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ

- Về thẩm quyền và quy trình, thủ tục ban hành thể chế KTSDTLLT

- Về tính kịp thời và đầy đủ, bao quát những vấn đề cơ bản của hoạt động khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ

- Về sự phù hợp với thực tiễn

- Về việc tham khảo thể chế của các nước trên thế giới

Tuy nhiên vẫn có nhiều mặt hạn chế, tác giả đã chỉ ra các nguyên nhân của hạn chế nhằm đề xuất các giải pháp hoàn

Chương 4. CÁC BIỆN PHÁP VÀ KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THỂ CHẾ VỀ KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI LIỆU TRỮ Ở VIỆT NAM

4.1. Các biện pháp tổ chức thực hiện thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ

- Ban hành các quy định, văn bản hướng dẫn về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ cho các đối tượng liên quan

- Đảm bảo các điều kiện để thực hiện thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ như về bộ máy; về nhân sự làm công tác lưu trữ và phụ trách hoạt động KT, SD TLLT; về bố trí phòng đọc và các trang thiết bị tại phòng đọc

- Kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thực hiện thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ

4.2. Kết quả thực hiện thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ

Tình hình phổ biến, hướng dẫn các quy định về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ cũng có những chuyển biến tích cực, ngoài số lượng văn bản ban

hành để hướng dẫn thì việc tổ chức tập huấn, hội nghị về công tác lưu trữ nói chung khai thác sử dụng tài liệu nói riêng được tổ chức thường xuyên, liên tục. Các điều kiện về cơ sở vật chất cũng được chú trọng hơn, đa phần các trung tâm lưu trữ lịch sử đã bố trí phòng đọc hoặc chỗ đọc tài liệu cho độc giả đến khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ, máy móc thiết bị cũng đã được trang bị ở một số phòng đọc của trung tâm lưu trữ lịch sử, giúp độc giả thuận tiện hơn trong việc tra cứu tài liệu lưu trữ.

4.3. Đánh giá chung về các biện pháp và kết quả thực hiện thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ

Ưu điểm

Trên cơ sở các thể chế đã được ban hành, công tác lưu trữ nói chung và hoạt động KT, SD TLLT nói riêng ngày càng được tăng cường và nền nếp hơn.

Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn có nhiều hạn chế trong việc tổ chức thực hiện thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ như:

- Một số bộ ngành khi ban hành các văn bản hướng dẫn đã nhầm lẫn vai trò của mình sang vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về công tác lưu trữ nói chung, khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ nói riêng nên đã ban hành thông tư hướng dẫn.

- Quy định các hình thức khai thác sử dụng tài liệu chưa được thống nhất, nhiều quy định về KT, SDTLLT chưa được đầy đủ, thiếu tính cập nhật đặc biệt trong việc chuyển đổi số như hiện nay.

Nguyên nhân

Bên cạnh đó là các nguyên nhân của sự hạn chế là KT, SDTLLT mới chỉ được coi là một trong những hoạt động của công tác lưu trữ nên chưa có các văn bản và các biện pháp hướng dẫn riêng biệt do vậy kết quả thực hiện thể chế chưa thật sự hiệu quả.

Sở dĩ vấn đề tổ chức thực hiện thể chế về KT, SD TLLT còn một số hạn chế trên là do các nguyên nhân sau:

- *Một là*, hệ thống thể chế tuy đã được ban hành khá đầy đủ, nhưng vẫn còn có những vấn đề chưa thống nhất và đồng bộ nên sẽ gây khó khăn cho các cơ quan trong quá trình thực hiện

- *Hai là*, hoạt động KT, SD TLLT chỉ được coi là một trong những hoạt động của công tác lưu trữ, nên chưa có các văn bản và biện pháp hướng dẫn thực hiện riêng biệt, vì thế cùng hạn chế phần nào kết quả thực thi.

- *Ba là*, do một số hình thức khai thác mới chưa được cập nhật, các quy định cũng chưa bao quát hết những thay đổi để phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ, nên việc tổ chức thực hiện bị lúng túng và bị động

- *Bốn là*, các điều kiện đảm bảo việc thực hiện thể chế như bộ máy, nhân sự, cơ sở vật chất và kinh phí, tuy đã được quan tâm, nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu về KT, SD TLLT

- *Năm là*, các cơ quan còn thiếu chủ động trong vấn đề này

Thông qua các hạn chế tác đề chỉ ra các nguyên nhân từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ ở Việt Nam.

Chương 5. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN THỂ CHẾ VỀ KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI LIỆU LƯU TRỮ Ở VIỆT NAM

- Các căn cứ, cơ sở đề xuất giải pháp hoàn thiện thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ như chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước; căn cứ cơ sở lý luận, căn cứ cơ sở thực tiễn đó là những bất cập của hệ thống thể chế và hạn chế trong việc tổ chức thực hiện về khai thác, sử dụng tài liệu như đã trình bày ở chương 4; bối cảnh và yêu cầu đặt ra trong quá trình hội nhập và phát triển

- Các giải pháp chuyên môn để hoàn thiện thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ

+ Xây dựng và hoàn thiện cấu trúc của hệ thống thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ

+ Xác định các nội dung của thể chế về khai thác, sử dụng và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ cần được quy định trong hệ thống văn bản QPPL

- + Đề xuất một số quy định cần bãi bỏ vì không còn phù hợp.
- + Những quy định mới cần bổ sung như thẩm quyền cho phép khai thác, sử dụng tài liệu mật, các hình thức khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ mới như sử dụng tài liệu qua mạng internet, xuất bản lưu trữ điện tử, chứng thực tài liệu lưu trữ số, bổ sung các quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ của nhà nước phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ...

- Các giải pháp từ góc độ quản lý

- + Định hướng và lập kế hoạch xây dựng thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ
 - + Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ có trách nhiệm trong việc soạn thảo đề án liên quan đến thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ
 - + Đảm bảo kinh phí cho việc xây dựng thể chế
 - + Tăng cường thanh tra, kiểm tra hướng dẫn nghiệp vụ về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ
 - + Hoàn thiện các quy định về khen thưởng và xử lý các vi phạm trong thực hiện thể chế KT, SDTLLT
 - + Tham khảo luật pháp quốc tế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ trong đó một số nước đã thực hiện hình thức khai thác sử dụng tài liệu qua mạng internet, lưu trữ bang Geneve (Thụy Sĩ) trong đó quy định cụ thể thời gian giao nhận tài liệu cụ thể trong ngày.

KẾT LUẬN

Khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ là một trong những hoạt động không thể thiếu được của công tác lưu trữ. Do vậy hoàn thiện thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ nhằm làm cơ sở để xuất các biện pháp giúp các cơ quan quản lý nhà nước về công tác lưu trữ nói chung và khai thác, sử dụng tài liệu nói riêng cụ thể là Bộ Nội vụ, Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước tham khảo trong việc hoàn thiện thể chế về khai thác sử dụng tài liệu và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ.

Nghiên cứu về thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ nhằm phát huy giá trị tài liệu lưu trữ chúng tôi đã tham khảo, kế thừa một số công trình của các tác giả trong và ngoài nước có liên quan đến thể chế công tác lưu trữ nói chung và thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ nói riêng.

Qua khảo sát và nghiên cứu tác giả nhận thấy vấn đề thể chế của ngành lưu trữ tuy đã được đề cập đến trong một số công trình nghiên cứu nhưng cho đến nay vẫn chưa có công trình nghiên cứu chuyên sâu về thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ. Để góp phần lấp đầy khoảng trống trên, luận án tập trung giải quyết và thực hiện được các mục tiêu nghiên cứu đặt ra:

Một là: Tiếp tục làm rõ hơn các khái niệm, thuật ngữ về thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ và hoàn thiện thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ, trong đó đi sâu phân tích các quan niệm về cấu trúc của thể chế nói chung và khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ nói riêng. So sánh làm rõ sự khác nhau giữa thể chế và chính sách với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ. Tác giả đã phân tích làm rõ hơn tầm quan trọng của thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ cũng như xây dựng các yêu cầu, tiêu chí, nhằm đánh giá chất lượng của thể chế phục vụ cho việc hoàn thiện thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ. Đây được coi là công trình đầu tiên nghiên cứu chuyên sâu về thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ ở Việt Nam, luận án góp phần bổ sung cơ sở lý luận về ban hành và tổ chức thực hiện thể chế lưu trữ nói chung, thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ nói riêng cho hệ thống lý luận của Lưu trữ học ở Việt Nam.

Hai là, thông qua khảo sát thực tế về thực trạng ban hành thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ về chúng tôi đã nhận xét đánh giá về cơ bản các quy định này đã phù hợp với chủ trương, đường lối và chính sách của nhà nước. Về mặt thứ bậc, các văn bản của nhà nước về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ đã được thống nhất từ cao xuống thấp, từ những văn bản có tính pháp lý cao đến các văn bản quy định chi tiết, văn bản hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ áp dụng trong phạm vi từng cơ quan cụ thể. Tuy nhiên các văn bản này do nhiều cơ quan khác nhau ban hành, thời điểm ban hành cũng chưa tương đồng do vậy vẫn còn một số điểm không thống nhất về một số nội dung có liên quan đến khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ. Trong quá trình xây dựng và ban hành thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ các nhà xây dựng luật, các cơ quan chủ trì soạn thảo đã tham khảo một số quy định của các nước trên thế giới, tuy nhiên cho đến nay một số nước đã có sự thay đổi đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, một số nước quy định cụ thể hơn về thời gian nhận tài liệu, quy định chi tiết về việc tiếp nhận hồ sơ và giữ gìn tài liệu...do vậy cũng cần có sự tham khảo nhằm cập nhật để điều chỉnh thể chế cho phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới hiện nay.

Ba là, việc ban hành các văn bản hướng dẫn về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ đã được thực hiện có hiệu quả, nhiều quy định, quy chế liên quan đã được ban hành, để triển khai thực hiện có hiệu quả thể chế việc phổ biến, hướng dẫn các quy định về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ cũng có những chuyển biến tích cực. Ngoài việc ban hành văn bản hướng dẫn thì việc tổ chức tập huấn, hội nghị về công tác lưu trữ nói chung khai thác sử dụng tài liệu nói riêng được tổ chức thường xuyên, liên tục, phạm vi đã mở rộng trong toàn quốc chứ không chỉ giới hạn trong phạm vi cơ quan, nhằm có sự chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau trong công tác tổ chức thực hiện thể chế khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ.

Các điều kiện về cơ sở vật chất cũng được chú trọng hơn, đa phần các trung tâm lưu trữ lịch sử đã bố trí phòng đọc hoặc chỗ đọc tài liệu cho độc giả đến khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ, máy móc thiết bị cũng đã được trang bị ở một số phòng đọc của trung tâm lưu trữ lịch sử, giúp độc giả thuận tiện hơn trong việc tra cứu tài liệu lưu trữ.

Bốn là, bên cạnh những kết quả đạt được luận án cũng chỉ ra các hạn chế trong việc tổ chức thực hiện thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ như: Một số bộ ngành khi ban hành các văn bản hướng dẫn đã nhầm lẫn vai trò của mình sang vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về công tác lưu trữ nói chung, khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ nói riêng nên đã ban hành thông tư hướng dẫn như vậy chưa đúng với thẩm quyền và quy định. Hiện nay Luật Lưu trữ đã quy định cụ thể 6 hình thức khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ, tuy nhiên các trung tâm lưu trữ lịch sử cấp tỉnh trong quá trình triển khai Luật Lưu trữ lại quy định các hình thức khai thác sử dụng tài liệu khác nhau như nơi thì quy định 5 hình thức, nơi 6 hình thức và có nơi quy định 7 hình thức tạo ra sự không đồng nhất giữa Luật Lưu trữ với các văn bản hướng dẫn ở cấp dưới điều này vô tình làm các văn bản đó trái với quy định và không có giá trị. Một quy định về KT, SDTLLT chưa được đầy đủ, thiếu tính cập nhật đặc biệt trong việc chuyển đổi số như hiện nay. Nhiều nơi chưa quy định về hình thức, thủ tục khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ qua mạng, chứng thực tài liệu điện tử....Bên cạnh đó là các nguyên nhân của sự hạn chế là KT, SDTLLT mới chỉ được coi là một trong những hoạt động của công tác lưu trữ nên chưa có các văn bản và các biện pháp hướng dẫn riêng biệt do vậy kết quả thực hiện thể chế chưa thật sự hiệu quả.

Các cơ quan lưu trữ trước đó, khi xây dựng kế hoạch công tác đã thiếu tính dự báo do vậy khi gặp các tình huống thiên tai, dịch bệnh còn lúng túng và bị động trong việc thích nghi và đáp ứng các yêu cầu chuyển đổi số trong tình hình mới.

Năm là, kết quả nghiên cứu của Luận án có thể làm cơ sở, tài liệu tham khảo cho các cơ quan quản lý nhà nước về công tác văn thư, lưu trữ như Bộ Nội vụ, Cục Văn thư Lưu trữ Nhà nước để đề xuất các giải pháp chuyên môn và quản lý nhằm hoàn thiện thể chế về công tác lưu trữ nói chung và về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ nói riêng.

Hy vọng rằng, những giải pháp trên sẽ góp phần nâng cao chất lượng thể chế và hiệu quả công tác lưu trữ nói chung và hoạt động khai thác, sử dụng, phát huy giá trị TLLT ở Việt Nam trong thời gian tới.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu của luận án việc nghiên cứu về thể chế vẫn còn nhiều hạn chế và những khoảng trống bởi thể chế rất rộng và phức tạp đặc biệt là chưa có công trình nghiên cứu chuyên sâu và độc lập về vấn đề này cho nên tác giả mới chỉ nghiên cứu một khía cạnh của việc hoàn thiện thể chế là hoàn thiện thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ. do vậy luận án gợi mở các hướng nghiên cứu tiếp theo:

Một là, thể chế về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ trong môi trường mạng.

Hai là, cơ chế hợp tác quốc tế giữa lưu trữ các nước về khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ

Ba là, các chính sách đối với khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ chuyên ngành nhằm phát huy giá trị tài liệu lưu trữ.

Bốn là, xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ của nhà nước phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, thời gian nghiên cứu có giới hạn, luận án không tránh khỏi những sai sót, rất mong nhận những góp ý của các Thầy, Cô, đồng nghiệp và các nhà khoa học.

Xin trân trọng cảm ơn!